

Số: 95/KH-UBND

Đoàn Đào, ngày 22 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn xã Đoàn Đào

Căn cứ Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác trợ giúp xã hội trên địa bàn xã Đoàn Đào; triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Nhà nước về trợ giúp xã hội.

b) Thúc đẩy phát triển công tác trợ giúp xã hội, đảm bảo người dân gặp khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ kịp thời; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị xã trong thực hiện chính sách bảo trợ, trợ giúp xã hội.

c) Từng bước phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng yếu thế, người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải nghiêm túc, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả.

b) Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc triển khai thực hiện; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn.

c) Ưu tiên người có hoàn cảnh đặc biệt, người nghèo, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, trẻ em không nơi nương tựa, nạn nhân của bạo lực gia đình, người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của Nhà nước; đảm bảo 100% đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã

Đoàn Đào được tiếp cận các dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp, góp phần xây dựng xã Đoàn Đào ngày càng phát triển, văn minh, an toàn và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; mở rộng diện đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội theo chính sách của tỉnh và Nhà nước.

- 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; trong đó tối thiểu 50% được cung cấp dịch vụ trợ giúp toàn diện.

- 100% cán bộ, công chức xã trực tiếp làm công tác bảo trợ, trợ giúp xã hội được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ theo quy định.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu, cơ sở thông tin về đối tượng trợ giúp xã hội trên địa bàn xã, kết nối với cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

- Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm tham gia đóng góp nguồn lực trợ giúp xã hội, phấn đấu huy động tối thiểu 50 triệu đồng/năm từ xã hội hóa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền xã trong triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị xã.

b) Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai kế hoạch trợ giúp xã hội hàng năm; phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan chuyên môn của xã theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP.

c) Đưa chỉ tiêu thực hiện trợ giúp xã hội vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã; kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các thôn và cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách

a) Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của gia đình, Nhà nước và xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp các đối tượng yếu thế; tuyên truyền về chính sách bảo trợ xã hội, trợ giúp khẩn cấp, phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em.

b) Đa dạng hóa hình thức truyền thông: tuyên truyền trực tiếp tại các cuộc họp ở địa phương, qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, mạng xã hội (Zalo, Facebook), tờ rơi, pano, áp phích tại nơi công cộng; phát huy vai trò của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã trong tuyên truyền; đổi mới nội dung truyền thông theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận.

c) Thiết lập các kênh thông tin đa chiều để tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân liên quan đến các vấn đề trợ giúp xã hội; xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của nhân dân trong phạm vi thẩm quyền.

3. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội

a) Rà soát, cập nhật, quản lý đầy đủ danh sách các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã; đảm bảo không bỏ sót, không trùng lặp đối tượng.

b) Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội đúng đối tượng, đúng mức, đúng thời gian; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng và chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng theo quy định.

c) Phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết kịp thời hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội của người dân; cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết theo quy định.

d) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ khẩn cấp đối với người dân gặp rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động và các nguyên nhân bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng mạng lưới, phát triển dịch vụ trợ giúp xã hội

a) Phát huy vai trò của Trạm Y tế xã trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, tư vấn tâm lý xã hội cho đối tượng trợ giúp; kết nối chuyển gửi đối tượng đến các cơ sở bảo trợ xã hội cấp tỉnh khi cần thiết.

b) Vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn xã tham gia cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội;

c) Huy động sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các thôn trong nắm bắt, phát hiện đối tượng cần trợ giúp và tổ chức thực hiện các hoạt động an sinh xã hội tại cơ sở.

5. Quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại địa phương; phát hiện, xử lý kịp thời sai phạm trong quản lý và chi trả trợ cấp.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý đối tượng trợ giúp xã hội và chi trả trợ cấp, trợ giúp xã hội; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với tỉnh và các ngành liên quan.

c) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực bảo trợ xã hội; đội ngũ cán bộ tại các thôn và gia đình về kỹ năng nhận diện, chăm sóc, trợ giúp xã hội cho đối tượng.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hàng năm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt trong công tác trợ giúp xã hội, từ đó nhân rộng các mô hình tốt, gương người tốt, việc tốt.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan trên địa

bản xã; đồng thời huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, các cơ quan chuyên môn xã, đơn vị sự nghiệp căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ được phân công, chủ động đề xuất, cân đối, sử dụng dự toán được giao để thực hiện; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, đề án có liên quan để sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu giúp UBND xã xây dựng, triển khai, theo dõi và đánh giá thực hiện Kế hoạch trợ giúp xã hội hàng năm theo chỉ đạo của cấp trên.

b) Chủ trì rà soát, lập danh sách, cập nhật thường xuyên các đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; quản lý hồ sơ đối tượng hưởng trợ cấp xã hội theo quy định.

c) Phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công tiếp nhận, thẩm định và trình UBND xã giải quyết hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội của người dân.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo trợ xã hội; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thực hiện truyền thông về trợ giúp xã hội trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở.

đ) Chủ trì tham mưu tổ chức các hoạt động từ thiện, nhân đạo, thăm hỏi, tặng quà các đối tượng khó khăn vào dịp Tết Nguyên đán, ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4), ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và các sự kiện lớn của địa phương.

e) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn theo yêu cầu của UBND xã và cấp trên.

2. Phòng Kinh tế xã

a) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu trợ giúp xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã; đảm bảo nguồn lực cho các hoạt động an sinh xã hội.

b) Trong lĩnh vực phụ trách, phối hợp triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội về nhà ở, điện, nước sạch, vệ sinh môi trường theo chương trình giảm nghèo bền vững.

c) Tham mưu UBND xã vận động, huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tham gia hỗ trợ các đối tượng trợ giúp xã hội; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo.

d) Phối hợp giải quyết các trường hợp thiệt hại về tài sản, nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn gây ra đối với người dân có hoàn cảnh khó khăn, đề xuất mức hỗ trợ kịp thời.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã (lĩnh vực Tư pháp)

a) Tham mưu UBND xã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quy trình giải quyết chính sách.

b) Hướng dẫn, giải đáp các quy định pháp luật và làm cầu nối hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí của Nhà nước cho đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khi có nhu cầu; hỗ trợ thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định.

c) Phối hợp trong việc thực hiện giải quyết các hồ sơ, văn bản liên quan đến thủ tục hưởng chính sách trợ giúp xã hội của người dân; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

4. Trạm Y tế xã

a) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc xác nhận tình trạng sức khỏe, bệnh tật, mức độ khuyết tật của đối tượng đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội; tham gia Hội đồng xét duyệt hồ sơ khi được yêu cầu.

b) Chủ trì cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng tại cộng đồng cho đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn xã.

c) Triển khai công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng; quản lý, theo dõi sức khỏe người bệnh tâm thần, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa; phối hợp gia đình và tổ dân phố trong chăm sóc, quản lý người bệnh.

d) Phối hợp cung cấp dịch vụ tư vấn, can thiệp, hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân bạo lực gia đình, trẻ em bị xâm hại, phụ nữ và trẻ em bị mua bán; kết nối chuyển gửi đến các cơ sở y tế và trợ giúp xã hội khi cần thiết.

đ) Thực hiện cấp phát thuốc, vật tư y tế cho các đối tượng chính sách theo quy định; tổ chức khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe miễn phí cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội theo chương trình của ngành y tế.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

a) Thực hiện tuyên truyền thường xuyên, liên tục trên hệ thống truyền thanh cơ sở về các chủ trương, chính sách trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội, chính sách xóa đói giảm nghèo; các tấm gương người tốt, việc tốt trong công tác an sinh xã hội.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng nội dung, kịch bản tuyên truyền về trợ giúp xã hội; biên soạn các tin, bài, phóng sự tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng, từng nhóm dân cư trên địa bàn.

c) Hỗ trợ tổ chức các sự kiện, chương trình truyền thông cộng đồng về trợ giúp xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em; phối hợp ghi hình, phát sóng các hoạt động từ thiện, nhân đạo trên địa bàn.

6. Các thôn

a) Phát huy vai trò là cánh tay nối dài của chính quyền xã trong việc nắm bắt, phát hiện kịp thời các hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn đột xuất, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt cần trợ giúp xã hội trên địa bàn thôn quản lý.

b) Lập và duy trì danh sách đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong thôn; báo cáo kịp thời biến động đối tượng về Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

c) Tổ chức vận động nhân dân trong thôn tham gia ủng hộ, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phát huy phong trào "Tương thân tương ái", "Lá lành đùm lá rách" trong cộng đồng dân cư.

d) Tham gia xác nhận hoàn cảnh, điều kiện thực tế của đối tượng xin hưởng chính sách trợ giúp xã hội đảm bảo khách quan, trung thực, chính xác.

đ) Phối hợp với các đoàn thể tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên tinh thần các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, người già neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ, Tết.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Chủ động rà soát, phát hiện và báo cáo kịp thời UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) về tình trạng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em có nguy cơ bỏ học, trẻ em bị bạo lực, xâm hại đang học tập tại cơ sở.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và gia đình trong việc hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, cấp học bổng theo quy định.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông cho học sinh về quyền trẻ em, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống tệ nạn xã hội; xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện.

d) Tích cực hưởng ứng và triển khai các phong trào "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"; vận động phụ huynh, giáo viên ủng hộ Quỹ Khuyến học, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, tích cực tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội; phản ánh kịp thời những vi phạm, sai sót trong quá trình thực hiện đến UBND xã để xem xét, giải quyết.

b) Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế, hoàn cảnh khó khăn; xây dựng, duy trì và phát triển các mô hình, hoạt động nhân đạo, từ thiện tại cơ sở.

c) Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Chủ trì thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ đơn thân, phụ nữ nghèo, nạn nhân bạo lực gia đình; tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng thoát nghèo, kinh doanh nhỏ cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

d) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã: Chủ trì các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ cộng đồng; tổ chức các đội thanh niên tình nguyện thường xuyên đến thăm, chăm sóc, giúp đỡ người già neo đơn, người khuyết tật, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

đ) Hội Người cao tuổi xã: Chủ trì các hoạt động thăm hỏi, chăm sóc hội viên cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp với Trạm Y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tư vấn dinh dưỡng cho người cao tuổi.

e) Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân xã: Phối hợp với chính quyền trong công tác nắm tình hình, phát hiện đối tượng cần trợ giúp; tham gia tổ chức các hoạt động nhân đạo, từ thiện, hỗ trợ hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, các thôn chủ động triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Hưng Yên (qua Sở Y tế) trước ngày 15 tháng 12.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện. 

Nơi nhân:

- UBND tỉnh Hưng Yên (để báo cáo);
- Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;
- TT Đảng ủy – HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Vân Anh